|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH DỰ THẢO VỚI LUẬT TRƯNG MUA, TRƯNG DỤNG TÀI SẢN NĂM 2008**

| **LUẬT TRƯNG MUA, TRƯNG DỤNG TÀI SẢN NĂM 2008** | **DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TRƯNG MUA, TRƯNG DỤNG TÀI SẢN** |
| --- | --- |
| **Điều 2. Giải thích từ ngữ**Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:2. *Trưng dụng tài sản* là việc Nhà nước sử dụng có thời hạn tài sản của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thông qua quyết định hành chính trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh và vì lợi ích quốc gia. | **Điều 2. Giải thích từ ngữ**Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:2. *Trưng dụng tài sản* là việc Nhà nước sử dụng có thời hạn tài sản của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thông qua quyết định hành chính trong trường hợp thật cần thiết **vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai**. |
| **Điều 4. Nguyên tắc trưng mua, trưng dụng tài sản**1. Việc trưng mua, trưng dụng tài sản chỉ được thực hiện trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh và vì lợi ích quốc gia. | **Điều 4. Nguyên tắc trưng mua, trưng dụng tài sản**1. Việc trưng mua, trưng dụng tài sản chỉ được thực hiện trong trường hợp thật cần thiết **vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai**. |
| **Điều 5. Điều kiện trưng mua, trưng dụng tài sản**Việc trưng mua, trưng dụng tài sản chỉ được thực hiện khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng tài sản mà các biện pháp huy động khác không thực hiện được, thuộc một trong các trường hợp sau đây:4. Khi phải đối phó với nguy cơ hoặc để khắc phục thảm hoạ do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên diện rộng hoặc nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ và tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước. | **Điều 5. Điều kiện trưng mua, trưng dụng tài sản**Việc trưng mua, trưng dụng tài sản chỉ được thực hiện khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng tài sản mà các biện pháp huy động khác không thực hiện được, thuộc một trong các trường hợp sau đây:*4. Khi phải phòng ngừa, ứng phó và khắc phục thảm hoạ do thiên tai, dịch bệnh gây ra theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, pháp luật về phòng thủ dân sự.* |
| *Không có* | 5. Khi thực hiện thiết quân luật theo quy định của pháp luật về quốc phòng. |
| **Điều 7. Huỷ bỏ quyết định trưng mua, trưng dụng tài sản**2. Khi xảy ra một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền ra quyết định trưng mua, trưng dụng tài sản có trách nhiệm huỷ bỏ quyết định trưng mua, trưng dụng tài sản; trong trường hợp Bộ trưởng, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh) không quyết định hủy bỏ quyết định trưng mua, trưng dụng tài sản thì Thủ tướng Chính phủ quyết định huỷ bỏ. | **Điều 7. Huỷ bỏ quyết định trưng mua, trưng dụng tài sản**2. Khi xảy ra một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền ra quyết định trưng mua, trưng dụng tài sản có trách nhiệm hủy bỏ quyết định trưng mua, trưng dụng tài sản. |
| **Điều 8. Quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trưng mua, trưng dụng**1. Quyền sở hữu tài sản trưng mua thuộc về Nhà nước kể từ thời điểm quyết định trưng mua tài sản có hiệu lực thi hành.  | **Điều 8. Quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trưng mua, trưng dụng**1. Quyền sở hữu tài sản trưng mua thuộc về **sở hữu toàn dân do** Nhà nước **làm đại diện chủ sở hữu** kể từ thời điểm quyết định trưng mua tài sản có hiệu lực thi hành. |
| **Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước về trưng mua, trưng dụng tài sản**2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trưng mua, trưng dụng tài sản và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:d) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản theo thẩm quyền; | **Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước về trưng mua, trưng dụng tài sản**2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trưng mua, trưng dụng tài sản và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:d) ~~Thanh tra,~~ kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản theo thẩm quyền; |
| **Điều 14. Thẩm quyền quyết định trưng mua tài sản**1. Thủ tướng Chính phủ quyết định trưng mua tài sản quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật này.2. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quyết định trưng mua tài sản quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 của Luật này.3. Người có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này không được uỷ quyền hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trưng mua tài sản. | **Điều 14. Thẩm quyền quyết định trưng mua tài sản**1. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trưng mua tài sản theo quy định của luật khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quyết định trưng mua tài sản quy định tại Điều 13 của Luật này.2. Người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này không được ủy quyền hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trưng mua tài sản. |
| **Điều 17. Cưỡng chế thi hành quyết định trưng mua tài sản**Trường hợp quyết định trưng mua tài sản đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật mà người có tài sản trưng mua không chấp hành thì người quyết định trưng mua tài sản ra quyết định cưỡng chế thi hành và tổ chức cưỡng chế thi hành hoặc giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp huyện) nơi có tài sản trưng mua tổ chức cưỡng chế thi hành. | **Điều 17. Cưỡng chế thi hành quyết định trưng mua tài sản**Trường hợp quyết định trưng mua tài sản đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật mà người có tài sản trưng mua không chấp hành thì người quyết định trưng mua tài sản ra quyết định cưỡng chế thi hành và tổ chức cưỡng chế thi hành hoặc giao cho ~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp huyện)~~ **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã** nơi có tài sản trưng mua tổ chức cưỡng chế thi hành. |
| **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài sản trưng mua** Việc quản lý, sử dụng tài sản trưng mua được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. | **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài sản trưng mua** Việc quản lý, sử dụng tài sản trưng mua được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng **tài sản công**~~tài sản nhà nước~~. |
| **Điều 23. Tài sản thuộc đối tượng trưng dụng**1. Nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất. 2. Máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải, thông tin liên lạc và phương tiện kỹ thuật khác. | **Điều 23. Tài sản thuộc đối tượng trưng dụng**1. Nhà~~, đất~~ và tài sản khác gắn liền với đất. 2. Máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải, thông tin liên lạc và phương tiện kỹ thuật khác. |
| **Điều 24. Thẩm quyền quyết định trưng dụng tài sản**1. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quyết định trưng dụng tài sản quy định tại Điều 23 của Luật này. | **Điều 24. Thẩm quyền quyết định trưng dụng tài sản**1. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ ~~Giao thông vận tải~~ **Xây dựng**, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và ~~Phát triển nông thôn~~ **Môi trường**, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, **cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trưng mua tài sản theo quy định của luật khác** trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quyết định trưng dụng tài sản quy định tại Điều 23 của Luật này. |
| **Điều 31. Cưỡng chế thi hành quyết định trưng dụng tài sản**Trường hợp quyết định trưng dụng tài sản đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật mà người có tài sản trưng dụng không chấp hành thì người quyết định trưng dụng tài sản ra quyết định cưỡng chế thi hành và tổ chức cưỡng chế thi hành hoặc giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có tài sản trưng dụng tổ chức cưỡng chế thi hành. | **Điều 31. Cưỡng chế thi hành quyết định trưng dụng tài sản**Trường hợp quyết định trưng dụng tài sản đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật mà người có tài sản trưng dụng không chấp hành thì người quyết định trưng dụng tài sản ra quyết định cưỡng chế thi hành và tổ chức cưỡng chế thi hành hoặc giao cho ~~Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện~~ **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã** nơi có tài sản trưng dụng tổ chức cưỡng chế thi hành. |
| **Điều 33. Hoàn trả tài sản trưng dụng** 5. Trường hợp người có tài sản trưng dụng hoặc người quản lý, sử dụng hợp pháp tài sản không đến nhận tài sản thì tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản trưng dụng tiếp tục quản lý và tài sản được xử lý theo quy định của pháp luật dân sự. Trường hợp người có tài sản trưng dụng tự nguyện hiến, tặng cho tài sản cho Nhà nước thì xác lập sở hữu Nhà nước đối với tài sản đó. Việc hiến, tặng cho tài sản được lập thành văn bản. | **Điều 33. Hoàn trả tài sản trưng dụng** 5. Trường hợp người có tài sản trưng dụng hoặc người quản lý, sử dụng hợp pháp tài sản không đến nhận tài sản thì tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản trưng dụng tiếp tục quản lý và tài sản được xử lý theo quy định của pháp luật dân sự. Trường hợp người có tài sản trưng dụng tự nguyện hiến, tặng cho tài sản cho Nhà nước thì xác lập ~~sở hữu Nhà nước~~ **quyền sở hữu** **toàn dân** đối với tài sản đó. Việc hiến, tặng cho tài sản được lập thành văn bản. |
| **Điều 34. Bồi thường thiệt hại do việc trưng dụng tài sản gây ra**4. Trường hợp tài sản trưng dụng là tài sản nhà nước giao cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập bị mất hoặc bị hư hỏng thì được bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để mua mới hoặc sửa chữa. | **Điều 34. Bồi thường thiệt hại do việc trưng dụng tài sản gây ra**4. Trường hợp tài sản trưng dụng là tài sản nhà nước giao cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, **đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** bị mất hoặc bị hư hỏng thì được bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để mua mới hoặc sửa chữa. |